

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HS - ST
Ngày 12-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai X Hòa;

Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1968; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phẩm, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thìn, sinh năm 1939; có chồng là Trần Văn Qu1, sinh năm 1968 và 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29-12-2021 đến ngày 07-01-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Tấn S, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Xóm 1, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Ông Trần Văn Qu1, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định

- Người làm chứng:

1. Chị Lò Thị X, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ dân phố Lâm Chính, thị trấn QL, huyện GT, tỉnh Nam Định.

2. Anh Lã Quốc T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Xóm 13, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3. Chị Quàng Thị T1, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Bản Pá Ngam 2, xã NN, thành phố DB, tỉnh Điện Biên.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt anh S, ông Qu1, chị X, anh T, chị T1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 29-12-2021, Phạm Tấn S cùng Lã Quốc T đến uống nước tại ki ốt “Biển Hát” thuộc khu du lịch thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định do Nguyễn Thị Qu làm chủ. Trong khi ngồi uống nước, S đặt vấn đề với Qu cần mua dâm, Qu đồng ý và thỏa thuận với S giá mỗi lần mua bán dâm là 300.000 đồng. S đưa cho Qu 400.000đ bao gồm tiền mua dâm và tiền nước uống.

Trước đó, Nguyễn Thị Qu đã 03 lần mượn chị Quàng Thị T1 là nhân viên nhà nghỉ Đông Á do chị Lò Thị X làm chủ đến để dọn dẹp kiot cho mình. T1 đã đặt vấn đề với Qu “Nếu có việc làm thêm thì chị bảo em”. Vì vậy, khi S đặt vấn đề mua dâm, Qu sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia chứa sim số thuê bao 0967.847.321 gọi điện thoại cho chị Lò Thị X chủ nhà nghỉ Đông Á để mượn nhân viên. X cử T1 đến giúp Qu. Khi T1 đến, Qu hỏi “Cháu có tiếp khách không?”, T1 đồng ý. Qu thỏa thuận, sau khi bán dâm, T1 sẽ được nhận từ Qu số tiền 150.000đ. Sau đó, Qu dẫn T1 và S vào phòng thứ ba ki ốt “Biển Hát” để mua bán dâm. 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1 và S đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Hải Hậu bắt quả tang, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su; thu giữ của Qu số tiền 400.000 đồng.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 06/4/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Qu về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Qu phạm tội “Chứa mại dâm”. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị Qu từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của ông Trần Văn Qu1; tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su, 01 sim số thuê bao 0967847321.

Tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa sai lầm, xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo Quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 29-12-2021, Nguyễn Thị Qu đã đồng ý cho Phạm Tấn S và Quảng Thị T1 mua bán dâm tại ki ốt “Biển Hát” thuộc khu du lịch thị trấn Thịnh Long do Qu làm chủ, thu lời bất chính số tiền 300.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Qu đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo Quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi cho người khác mua bán dâm tại địa điểm do mình quản lý thu lời bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một trong những nguyên nhân làm lây truyền bệnh tật, ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc gia đình. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã thực sự ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính Quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ Quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt chính: Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có ý thức tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của chính Quyền địa phương theo Quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của bị cáo, Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là người duy nhất hiện đang phải chăm sóc bố mẹ già yếu; bản thân bị cáo đã có đơn đề nghị được chính Quyền địa phương xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 400.000 đồng. Xét thấy 300.000đ là số tiền bị cáo thu lợi từ việc đồng ý cho khách mua bán dâm tại địa điểm mình quản lý; 40.000đ là tiền nước S trả cho Qu; 60.000đ còn thừa S chưa lấy lại. Đến nay, S và Qu không có yêu cầu nhận lại số tiền này nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền 400.000đ đã thu giữ của bị cáo. 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia chứa sim số thuê bao 0967.847.321 thu giữ của ông Trần Văn Qu1: Ông Qu1 không biết bị cáo sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội. Đến nay, ông Qu1 không yêu cầu nhận lại tài sản trên nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của ông Trần Văn Qu1 và tịch thu tiêu hủy sim số thuê bao 0967.847.321 kèm theo điện thoại.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus chứa sim số thuê bao 0967.947.356 là tài sản hợp pháp của Lò Thị X, chị X không biết Qu gọi điện mục đích để Quàng Thị T1 đi bán dâm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Phạm Tấn S có hành vi mua dâm, Quàng Thị T1 có hành vi bán dâm nên Công an huyện Hải Hậu đã Quyết định xử phạt hành chính đối với S và T1 là phù hợp pháp luật. Anh Lã Quốc T đi cùng S đến ki ốt Biển Hát của Nguyễn Thị Qu nhưng không được bàn bạc, không góp tiền với S để mua dâm nên không có căn cứ xử lý bằng pháp luật đối với anh T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Qu phạm tội “Chứa mại dâm”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Qu 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-12-2021 đến ngày 07-01-2022.

1.3. Giao bị cáo Nguyễn Thị Qu cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính Quên địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Qu định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Hải

Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Nguyễn Thị Qu theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16/LCCT-TA ngày 06 tháng 4 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Qu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số Imei1: 353141114061554, số Imei2: 353141119061559 của ông Trần Văn Qu1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su trong 01 phong bì niêm phong; 01 sim điện thoại số thuê bao 0967.847.321

(Vật chứng trên được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2022 giữa Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu và và Biên lai thu tiền số 0003721 ngày 15-4-2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Qu phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh S, ông Qu1 được Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Qu định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có Quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo Qu định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn Thịnh Long;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe